NGÂN HÀNG TMCP AN BÌNH
ABBANK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Số / No.: 2989 /CV-TGĐ.26

Hà Nội, ngày 20 tháng 11 năm 2026
Hanoi, November 20, 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

EXTRAORDINARY INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

To: Hanoi Stock Exchange

1. Tên tổ chức / *Name of organization:* **Ngân hàng Thương mại Cổ phần An Bình** / *An Binh Commercial Joint Stock Bank*

- Mã chứng khoán / *Stock code:* **ABB**
- Địa chỉ / *Address:* Tầng 1, 2, 3 Tòa nhà Geleximco, số 36 Hoàng Cầu, Phường Ô Chợ Dừa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
- Điện thoại liên hệ / *Tel.:* 84-24-37612888 Fax: 84-24-35190416

2. Nội dung thông tin công bố / *Contents of disclosure*:

Ngày 19/11/2026, Hội đồng Quản trị Ngân hàng Thương mại Cổ phần An Bình (ABBANK) đã ban hành Nghị quyết số 49/NQ-HĐQT.26 về việc **Ban hành Quy chế Công bố thông tin của Ngân hàng TMCP An Bình.**

Dated November 19, 2026, the Board of Directors of ABBANK issued Resolution No. 49/NQ-HĐQT.26 on ***Promulgation of the Information Disclosure Regulation of An Binh Commercial Joint Stock Bank.***

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của ABBANK vào ngày 20/11/2026 tại đường dẫn https://www.abbank.vn / *This information was published on the company's website on November 20, 2026, as in the link https://www.abbank.vn.*

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố. / *We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.*

Tài liệu đính kèm / Attached:
Nghị quyết HĐQT số 49/NQ-HĐQT.26
The Resolution No. 49/NQ-HĐQT.26.

Đại diện tổ chức
Organization representative
Người UQ CBTT
Person authorized to disclose information
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)
(Signature, full name, position, and seal)

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN AN BÌNH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Thị Hương

Signature Not Verified
Ký bởi: NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN AN BÌNH
Ký ngày: 20/11/2026 13:32:30

ABBank

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 49 /NQ-HĐQT.26

Hà Nội, ngày 19 tháng 11 năm 2026

NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
V/v: Ban hành Quy chế Công bố thông tin của Ngân hàng Thương mại Cổ phần An Bình

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN AN BÌNH

- *Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 đã được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 43/2024/QH15 và số 96/2025/QH15 và các văn bản hướng dẫn thi hành;*
- *Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 56/2024/QH15 và các văn bản hướng dẫn thi hành;*
- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 03/2022/QH15 và Luật số 76/2025/QH15 và các văn bản hướng dẫn thi hành;*
- *Căn cứ Nghị định số 200/2026/NĐ-CP ngày 05 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ Quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế;*
- *Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính Hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và đã được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 68/2024/TT-BTC ngày 18 tháng 9 năm 2024, Thông tư số 18/2025/TT-BTC ngày 26 tháng 4 năm 2025 và Thông tư số 08/2026/TT-BTC ngày 03 tháng 02 năm 2026;*
- *Căn cứ Điều lệ Ngân hàng Thương mại Cổ phần An Bình ngày 18 tháng 4 năm 2025, cập nhật gần nhất có hiệu lực từ ngày 28 tháng 7 năm 2026;*
- *Căn cứ kết quả biểu quyết của các Thành viên HĐQT tại Phiếu trình ABBank.85.-2026 của Văn phòng Hội đồng Quản trị,*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này **Quy chế Công bố thông tin** của Ngân hàng Thương mại Cổ phần An Bình.

Điều 2. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ban hành. Bãi bỏ Quyết định số 36/QĐ-HĐQT.25 ngày 12/02/2025 của Hội đồng Quản trị kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.

Điều 3. Các Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc, các đơn vị và cá nhân liên quan có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận:
- Như Điều 3; BKS;
- Lưu: HC, VP HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN AN BÌNH

Vũ Văn Tiền

TRANG BÌA NGOÀI THEO DÕI SOẠN THẢO				
I. ĐƠN VỊ SOẠN THẢO				
TT	**Họ tên**	**Chức vụ**	**Đơn vị**	**Chữ ký**
1.	Trần Nam Sơn	Giám đốc	Văn phòng HĐQT	
II. ĐƠN VỊ KIỂM SOÁT				
TT	**Họ tên**	**Chức vụ**	**Đơn vị**	**Chữ ký**
1.	Đạt Khánh Toàn	Phó Giám đốc Khối	Khối QTRR, Pháp chế và Tuân thủ	
2.	Nguyễn Thị Hương	Phó Tổng Giám đốc	Ban Điều hành	
III: BAN ĐIỀU HÀNH KÝ DUYỆT				
1.	Lê Mạnh Hùng	Tổng Giám đốc	Ban Điều hành	
IV. NGƯỜI KÝ BAN HÀNH				
TT	**Họ tên**	**Chức vụ**	**Đơn vị**	**Chữ ký**
1.	Vũ Văn Tiền	Chủ tịch Hội đồng quản trị	Hội đồng Quản trị	
V. QUÁ TRÌNH BAN HÀNH VĂN BẢN				
Lần	**Ngày ban hành**	**Tóm tắt nội dung**		
5	19/11/2026	Nghị quyết số ..19../NQ-HĐQT.26 về việc ban hành Quy chế công bố thông tin của Ngân hàng TMCP An Bình		

Tài liệu này chứa các thông tin là tài sản của ABBank. Cấm sao chép, in ấn dưới mọi hình thức nếu không được sự cho phép của ABBank.

Tài liệu này thuộc sở hữu của Ngân hàng TMCP An Bình (ABBANK). Việc phát tán, sử dụng trái phép bị nghiêm cấm

4	12/02/2025	Quyết định số 36/QĐ-HĐQT.25 về việc ban hành Quy chế công bố thông tin của Ngân hàng TMCP An Bình
3	11/06/2021	Quyết định số 132/QĐ-HĐQT.21 về việc ban hành Quy chế công bố thông tin của Ngân hàng TMCP An Bình
2	27/05/2020	Quyết định số 68/QĐ-HĐQT.20 về việc Ban hành Quy chế Công bố thông tin của Ngân hàng Thương mại Cổ phần An Bình
1	14/10/2013	Quyết định số 98/QĐ-HĐQT.13 về việc ban hành Quy chế Công bố thông tin

northtrangluong_Luong Thi Thu Trang_ 19:22 11/11/2026
Tong Giam doc Le Manh Hung da ky, 11/11/2026 18:52:12

Tài liệu này chứa các thông tin là tài sản của ABBank. Cấm sao chép, in ấn dưới mọi hình thức nếu không được sự cho phép của ABBank.

Tài liệu này thuộc sở hữu của Ngân hàng TMCP An Bình (ABBANK). Việc phát tán, sử dụng trái phép bị nghiêm cấm

MỤC LỤC

CHƯƠNG I 4
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG 4
Điều 1. Mục đích ban hành 4
Điều 2. Phạm vi và đối tượng áp dụng 4
Điều 3. Định nghĩa và các từ viết tắt 4
Điều 4. Tài liệu tham chiếu 6
Điều 5. Nguyên tắc chung trong công bố thông tin 9
Điều 6. Người thực hiện công bố thông tin 10
Điều 7. Phương tiện báo cáo, công bố thông tin 11
Điều 8. Tài liệu công bố thông tin 12
Điều 9. Tạm hoãn công bố thông tin 12
Điều 10. Xử lý vi phạm 12
CHƯƠNG II 13
THỰC HIỆN NGHĨA VỤ CÔNG BỐ THÔNG TIN CỦA ABBANK 13
Điều 11. Công bố thông tin định kỳ 13
Điều 12. Công bố thông tin bất thường 16
Điều 13. Công bố thông tin theo yêu cầu 20
Điều 14. Công bố thông tin về các hoạt động khác của ABBank 20
Điều 15. Trách nhiệm của các đơn vị ABBank trong việc thực hiện công bố thông tin 21
CHƯƠNG III 23
THỰC HIỆN NGHĨA VỤ CÔNG BỐ THÔNG TIN CỦA CỔ ĐÔNG, ... 23
NGƯỜI NỘI BỘ CỦA ABBANK VÀ NHỮNG NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN 23
Điều 16. Công bố thông tin của cổ đông sở hữu từ 01% vốn điều lệ trở lên, cổ đông lớn, nhóm người có liên quan sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết, nhóm nhà đầu tư nước ngoài có liên quan sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết 23
Điều 17. Công bố thông tin của người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ 25
CHƯƠNG IV 28
PHÁT NGÔN VÀ TRUYỀN THÔNG RA CÔNG CHÚNG CỦA ABBANK 28
Điều 18. Mục đích, nội dung yêu cầu về phát ngôn và truyền thông ra công chúng 28
Điều 19. Thẩm quyền và hình thức phát ngôn và truyền thông ra công chúng 29
CHƯƠNG V 30
TỔ CHỨC THỰC HIỆN 30
Điều 20. Hiệu lực và tổ chức thực hiện 30

Tài liệu này chứa các thông tin là tài sản của ABBank. Cấm sao chép, in ấn dưới mọi hình thức nếu không được sự cho phép của ABBank.

QUY CHẾ

Công bố thông tin ngân hàng TMCP An Bình

(Ban hành kèm theo Nghị Quyết số 49/NQ-HĐQT.26 ngày 19 tháng 1 năm 2026)

CHƯƠNG I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích ban hành

1.1. Quy chế này được ban hành nhằm bảo đảm tuân thủ nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định của pháp luật; bảo đảm việc cung cấp thông tin cho cơ quan quản lý, cổ đông, nhà đầu tư và công chúng được thực hiện một cách minh bạch, công bằng và phù hợp với thông lệ quản trị doanh nghiệp tốt nhất; phòng ngừa rủi ro pháp lý, tuân thủ; góp phần nâng cao uy tín, hình ảnh của ABBank trên thị trường.

1.2. Quy chế này phải được phổ biến đến các cá nhân, bộ phận liên quan và được rà soát hàng năm để kịp thời sửa đổi, bổ sung cập nhật cho phù hợp với quy định của pháp luật và yêu cầu thực tế hoạt động của ABBank.

Điều 2. Phạm vi và đối tượng áp dụng

2.1. Quy chế này quy định việc thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin trên thị trường chứng khoán theo quy định của pháp luật, quy định và hướng dẫn của cơ quan quản lý có thẩm quyền; việc phát ngôn và truyền thông ra công chúng các thông tin liên quan đến ABBank;

2.2. Việc báo cáo, giải trình, cung cấp thông tin cho cơ quan quản lý có thẩm quyền không được quy định tại Quy chế này được thực hiện theo các quy định về chế độ thông tin, báo cáo hiện hành hoặc theo văn bản yêu cầu cụ thể của cơ quan quản lý có thẩm quyền;

2.3. Quy định này áp dụng cho tất cả các đối tượng sau:

a) ABBank và các đơn vị, cá nhân liên quan của ABBank;

b) Cổ đông và người có liên quan của cổ đông ABBank;

c) Nhà đầu tư hoặc nhóm nhà đầu tư cổ phiếu ABBank;

d) Người nội bộ và người có liên quan của Người nội bộ của ABBank.

Điều 3. Định nghĩa và các từ viết tắt

3.1. ABBank/Ngân hàng: Ngân hàng Thương mại Cổ phần An Bình.

3.2. ĐHĐCĐ: Đại hội đồng Cổ đông.

3.3. HĐQT: Hội đồng Quản trị.

3.4. UBCKNN/UBCK: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

3.5. NHNN: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

3.6. VSDC: Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam.

3.7. HNX: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

3.8. HOSE: Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

Tài liệu này chứa các thông tin là tài sản của ABBank. Cấm sao chép, in ấn dưới mọi hình thức nếu không được sự cho phép của ABBank.

3.9. **VNX**: Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam.

3.10. **Sở GDCK**: Sở Giao dịch Chứng khoán. Tuỳ từng ngữ cảnh được hiểu là HNX, HOSE, VNX

3.11. **Website ABBank**: Trang thông tin điện tử chính thức của ABBank tại địa chỉ www.abbank.vn.

3.12. **CIMS:** Là Hệ thống quản lý thông tin doanh nghiệp dành cho tổ chức niêm yết/đăng ký giao dịch tại HNX, thuộc phân hệ báo cáo công bố thông tin một đầu mối của UBCKNN, có địa chỉ tại https://cims.hnx.vn. Thông tin được ABBank thực hiện báo cáo, công bố qua CIMS khi cổ phiếu ABB đăng ký giao dịch tại HNX bao gồm toàn bộ các báo cáo, thông tin công bố định kỳ hoặc bất thường theo quy định của pháp luật hiện hành.

3.13. **ECM:** là Hệ thống quản lý tài liệu điện tử của Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, thuộc phân hệ báo cáo công bố thông tin một đầu mối của UBCKNN, có địa chỉ tại: https://ecm.hsx.vn/hoseecm. Thông tin được ABBank thực hiện báo cáo, công bố qua ECM khi cổ phiếu ABB chính thức niêm yết tại HOSE bao gồm toàn bộ các báo cáo, thông tin công bố định kỳ hoặc bất thường theo quy định của pháp luật hiện hành.

3.14. **Hệ thống công bố thông tin của UBCKNN** bao gồm các phân hệ sau đây:[1]

- Phân hệ RDP có địa chỉ https://rdp.ssc.gov.vn.
- Phân hệ báo cáo, công bố thông tin một đầu mối: Tiếp nhận các báo cáo, thông tin công bố của tổ chức niêm yết, tổ chức đăng ký giao dịch cổ phiếu gửi qua Hệ thống của Sở GDCK Hà Nội - CIMS, Hệ thống của Sở GDCK Thành phố Hồ Chí Minh – ECM (sau đây gọi chung là "**Hệ thống của Sở GDCK**") vào phân hệ RDP.
- Trang thông tin điện tử hiển thị thông tin công bố được tiếp nhận từ phân hệ RDP và phân hệ báo cáo, công bố thông tin một đầu mối, có địa chỉ https://congbothongtin.ssc.gov.vn.

3.15. **EBTS/VNX:** Là Hệ thống do Sở GDCK Việt Nam quản lý để thực hiện báo cáo và công bố thông tin từ hệ thống EBTS (Hệ thống giao dịch internet). Thông tin được ABBank thực hiện báo cáo, công bố qua VNX gồm toàn bộ các báo cáo, thông tin công bố định kỳ hoặc bất thường theo quy định của pháp luật hiện hành.

3.16. **Cbond/Chuyên trang thông tin trái phiếu doanh nghiệp:** Là cổng thông tin về trái phiếu doanh nghiệp do Sở GDCK Hà Nội vận hành tại https://cbonds.hnx.vn Thông tin được ABBank thực hiện báo cáo, công bố qua Cbond là các báo cáo, thông tin liên quan tới trái phiếu mà ABBank là tổ chức phát hành hoặc cung cấp dịch vụ liên quan đến phát hành trái phiếu theo quy định của pháp luật hiện hành.

3.17. **Đơn vị công bố thông tin:** là Khối Văn Phòng (Tiếp thị truyền thông), trừ trường hợp công bố thông tin trên Cbond và EBTS/VNX thì Đơn vị công bố thông tin là Khối Nguồn vốn & Thị trường tài chính.

[1] Khoản 1, Điều 3 Quy chế sử dụng hệ thống công bố thông tin của UBCKNN ban hành kèm theo QĐ số 820/QĐ-UBCK ngày 23/10/2025 của UBCKNN và Mục 3 Công văn số 10637/UBCK-CĐS ngày 26/10/2026 của UBCKNN về việc Vận hành cổng báo cáo, công bố thông tin của UBCKNN.

Tài liệu này chứa các thông tin là tài sản của ABBank. Cấm sao chép, in ấn dưới mọi hình thức nếu không được sự cho phép của ABBank.

3.18. Đối tượng công bố thông tin: Là tổ chức cá nhân phải thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định của pháp luật.

3.19. Đối tượng cung cấp thông tin: Là Tổ chức cá nhân có nghĩa vụ cung cấp thông tin cho ABBank/Đơn vị công bố thông tin của ABBank theo quy định của pháp luật bao gồm Người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ, người có liên quan của ABBank; Cổ đông, người có liên quan của Cổ đông ABBank; Đơn vị thuộc ABBank được giao chức năng, nhiệm vụ quản lý, theo dõi, lập và gửi nội dung thông tin cần công bố, báo cáo theo quy định của pháp luật, cơ quan quản lý có thẩm quyền.

3.20. Cổ đông lớn: Là cổ đông sở hữu trực tiếp hoặc gián tiếp từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của ABBank.

3.21. Người nội bộ: Là các đối tượng được xác định theo quy định của Luật Chứng khoán hiện hành cho mục đích công bố thông tin quy định tại Quy chế này, bao gồm: Chủ tịch, Phó Chủ tịch, thành viên HĐQT; Người đại diện theo pháp luật; Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng; Trưởng Ban Kiểm soát, thành viên Ban Kiểm soát; Thư ký công ty, Người phụ trách quản trị công ty; Người được ủy quyền công bố thông tin.

3.22. Người có liên quan của ABBank, của cổ đông, của người nội bộ ABBank được xác định theo quy định của Luật Chứng khoán hiện hành cho mục đích công bố thông tin quy định tại Quy chế này. Ngoài ra, trường hợp Luật Các tổ chức tín dụng có quy định nghĩa vụ công bố thông tin của các đối tượng khác và người có liên quan của họ thì những đối tượng này và người có liên quan của họ được xác định theo quy định tương ứng của Luật Các tổ chức tín dụng nhằm mục đích thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Quy chế này.

3.23. Tổ chức kiểm toán được chấp thuận: Là tổ chức kiểm toán được Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền chấp thuận thực hiện kiểm toán, soát xét báo cáo tài chính, các thông tin tài chính và các báo cáo khác của các đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán theo quy định của Bộ Tài chính.

3.24. Truyền thông ra công chúng: Là việc cung cấp thông tin cho báo chí (báo viết, báo nói, báo hình, báo điện tử), các trang thông tin điện tử, các diễn đàn, mạng xã hội, các kênh truyền thông đại chúng khác.

Điều 4. Tài liệu tham chiếu

4.1. Tài liệu bên ngoài

- Luật Các Tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 đã được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 43/2024/QH15 và số 96/2025/QH15 và các văn bản hướng dẫn thi hành (gọi tắt là "Luật Các tổ chức tín dụng").
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 56/2024/QH15 và các văn bản hướng dẫn thi hành (gọi tắt là "Luật Chứng khoán").
- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 03/2022/QH15 và Luật số 76/2025/QH15 và các văn bản hướng dẫn thi hành (gọi tắt là "Luật Doanh nghiệp").

Tài liệu này chứa các thông tin là tài sản của ABBank. Cấm sao chép, in ấn dưới mọi hình thức nếu không được sự cho phép của ABBank.

- Nghị định số 200/2026/NĐ-CP ngày 05/06/2026 của Chính phủ Quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế (gọi tắt là Nghị định 200/2026/NĐ-CP").
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán đã được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định 245/2025/NĐ-CP ngày 11/9/2025 (gọi tắt là "Nghị định 155/2020/NĐ-CP").
- Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 Hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và đã được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 68/2024/TT-BTC ngày 18/9/2024, Thông tư số 18/2025/TT-BTC ngày 26/04/2025 và Thông tư số 08/2026/TT-BTC ngày 03/02/2026 (gọi tắt là "Thông tư 96/2020/TT-BTC").
- Thông tư số 138/2026/TT-BTC ngày 25/09/2026 Hướng dẫn một số điều của Nghị định số 200/2026/NĐ-CP ngày 05/06/2026 của Chính phủ Quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế (gọi tắt là "Thông tư 138/2026/TT-BTC").
- Thông tư số 118/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và huỷ tư cách công ty đại chúng, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 19/2025/TT-BTC ngày 05/5/2025 và Thông tư số 115/2025/TT-BTC ngày 15/12/2025 (gọi tắt là "Thông tư 118/2020/TT-BTC").
- Thông tư số 41/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam Quy định tỷ lệ an toàn vốn đối với Ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đã được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 22/2019/TT-NHNN ngày 15/11/2019, Thông tư số 22/2023/TT-NHNN ngày 29/12/2023, Thông tư số 09/2024/TT-NHNN ngày 28/6/2024 (gọi tắt là "Thông tư 41/2016/TT-NHNN").
- Thông tư số 14/2025/TT-NHNN ngày 30/6/2025 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam Quy định tỷ lệ an toàn vốn đối với Ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài (gọi tắt là "Thông tư 14/2025/TT-NHNN")
- Thông tư số 22/2019/TT-NHNN ngày 15/11/2019 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định các giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động của ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 26/2022/TT-NHNN ngày 31/12/2022, Thông tư số 09/2024/TT-NHNN ngày 28/6/2024, Thông tư số 25/2026/TT-NHNN ngày 22/6/2026; Thông tư số 50/2026/TT-NHNN ngày 30/9/2026 (gọi tắt là "Thông tư 22/2019/TT-NHNN").
- Thông tư số 50/2026/TT-NHNN ngày 30/9/2026 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định các giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động của ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài (gọi tắt là "Thông tư 50/2026/TT-NHNN")
- Thông tư số 83/2025/TT-NHNN ngày 31/12/2025 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam Quy định về hệ thống kiểm soát nội bộ của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài (gọi tắt là Thông tư "83/2025/TT-NHNN").

Tài liệu này chứa các thông tin là tài sản của ABBank. Cấm sao chép, in ấn dưới mọi hình thức nếu không được sự cho phép của ABBank.

- Thông tư số 34/2024/TT-NHNN ngày 30/6/2024 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam Quy định việc cấp đổi giấy phép, cấp bổ sung nội dung hoạt động vào giấy phép và tổ chức, hoạt động của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, văn phòng đại diện tại Việt Nam của tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức người ngoài khác có hoạt động ngân hàng (đã được đính chính Quyết định số 2239/QĐ-NHNN ngày 08/10/2024), được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 66/2025/TT-NHNN ngày 31/12/2025 và Thông tư số 11/2026/TT-NHNN ngày 19/5/2026 (gọi tắt là "Thông tư 34/2024/TT-NHNN").
- Thông tư số 61/2025/TT-NHNN ngày 31/12/2025 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam Quy định về mạng lưới hoạt động của ngân hàng thương mại đã được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 11/2026/TT-NHNN ngày 19/5/2026 (gọi tắt là "Thông tư 61/2025/TT-NHNN").
- Thông tư số 50/2025/TT-NHNN ngày 24/12/2025 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam Quy định về hồ sơ, thủ tục chấp thuận một số nội dung thay đổi của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đã được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 11/2026/TT-NHNN ngày 19/5/2026 (gọi tắt là "Thông tư 50/2025/TT-NHNN").
- Thông tư số 99/2025/TT-BTC ngày 27/10/2025 của Bộ Tài chính Hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp (gọi tắt là "Thông tư 99/2025/TT-BTC").
- Thông tư số 183/2013/TT-BTC ngày 04/12/2013 của Bộ Tài chính về kiểm toán độc lập đối với đơn vị có lợi ích công chúng (gọi tắt là "Thông tư 183/2013/TT-BTC").
- Quy chế Sử dụng hệ thống công bố thông tin của UBCKNN ban hành theo Quyết định số 820/QĐ-UBCK ngày 23/10/2025 của UBCKNN.
- Quy chế Công bố thông tin tại Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam và công ty con ban hành theo Quyết định số 21/QĐ-SGDVN ngày 21/12/2021 của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam, đã được sửa đổi bổ sung theo Quyết định số 31/QĐ-HĐTV ngày 31/03/2026 của Hội đồng thành viên Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam.
- Các văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản quy định khác có liên quan của cơ quan quản lý có thẩm quyền.

4.2. Tài liệu nội bộ

Các văn bản hiện hành, bao gồm:

- Điều lệ Ngân hàng TMCP An Bình.
- Quy chế nội bộ về quản trị Ngân hàng TMCP An Bình.
- Quy chế về việc thông qua các quyết định của Hội đồng Quản trị.
- Quy chế soạn thảo, ban hành và quản lý văn bản nội bộ của Ngân hàng TMCP An Bình.
- Chính sách tuân thủ tỷ lệ an toàn vốn tại ABBank.
- Các văn bản quy định nội bộ khác có liên quan.

Tài liệu tham chiếu nêu trên bao gồm cả những văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế được ban hành sau đó (nếu có).

Tài liệu này chứa các thông tin là tài sản của ABBank. Cấm sao chép, in ấn dưới mọi hình thức nếu không được sự cho phép của ABBank.

Điều 5. Nguyên tắc chung trong công bố thông tin[2]

5.1. Việc công bố thông tin phải bảo đảm đầy đủ, chính xác, kịp thời, công khai, minh bạch và tiếp cận công bằng, thuận tiện cho cổ đông và công chúng đối với thông tin được công bố phù hợp với quy định của pháp luật và Quy chế này. Trường hợp quy định của Quy chế này có nội dung khác với quy định của pháp luật thì phải thực hiện theo quy định hiện hành của pháp luật.

5.2. Đối tượng công bố thông tin phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố. Trường hợp có sự thay đổi nội dung thông tin đã công bố, đối tượng công bố thông tin phải công bố kịp thời, đầy đủ nội dung thay đổi và lý do thay đổi so với thông tin đã công bố trước đó. Đối tượng cung cấp thông tin, công bố công khai thông tin theo quy định phải bảo đảm thông tin cung cấp cho ABBank, công bố công khai trung thực, chính xác, đầy đủ, kịp thời và phải chịu trách nhiệm về việc cung cấp, công bố công khai thông tin đó[3].

5.3. Đối tượng công bố thông tin phải đồng thời báo cáo về nội dung thông tin công bố, bao gồm đầy đủ thông tin theo quy định cho NHNN, UBCK, Sở GDCK, VSDC theo quy định. Trường hợp thông tin công bố bao gồm các thông tin cá nhân (số thẻ căn cước/căn cước công dân/hộ chiếu còn hiệu lực, địa chỉ liên lạc, địa chỉ thường trú, số điện thoại, số fax, email, số tài khoản giao dịch chứng khoán, tài khoản lưu ký chứng khoán, tài khoản ngân hàng) và các đối tượng công bố thông tin không đồng ý công khai các thông tin này thì phải gửi báo cáo 02 bản tài liệu, trong đó 01 bản bao gồm đầy đủ thông tin cá nhân và 01 bản không bao gồm thông tin cá nhân để cơ quan quản lý có thẩm quyền thực hiện công khai thông tin.

5.4. Việc công bố thông tin của ABBank, các đối tượng cung cấp thông tin là tổ chức phải do người đại diện theo pháp luật hoặc người được ủy quyền công bố thông tin thực hiện. Việc công bố thông tin của đối tượng là cá nhân do cá nhân tự thực hiện hoặc ủy quyền cho tổ chức hoặc cá nhân khác thực hiện. Việc công bố thông tin do người thực hiện công bố thông tin thực hiện được quy định cụ thể tại Điều 6 Quy chế này.

5.5. Các đối tượng công bố thông tin, Đối tượng cung cấp thông tin; Đơn vị công bố thông tin có trách nhiệm bảo quản, lưu giữ thông tin đã công bố, báo cáo theo quy định của pháp luật và Quy chế này như sau:

a) Các thông tin công bố định kỳ, thông tin về việc đăng ký công ty đại chúng phải được lưu giữ dưới dạng văn bản (nếu có) và dữ liệu điện tử tối thiểu 10 năm. Các thông tin này phải được lưu giữ và truy cập được trên website ABBank; trang thông tin điện tử của đối tượng cung cấp thông tin là tổ chức tối thiểu là 05 năm;

b) Các thông tin công bố bất thường, theo yêu cầu hoặc các hoạt động khác phải được lưu giữ và truy cập được trên website ABBank, trang thông tin điện tử của đối tượng cung cấp thông tin tối thiểu là 05 năm.

[2] Điều 4 Thông tư 96/2020/TT-BTC; Điều 295 Nghị định 155/2020/NĐ-CP; Điều 4 Quyết định 820/QĐ-UBCK.
[3] Điều 49.6 Luật Các tổ chức tín dụng

Tài liệu này chứa các thông tin là tài sản của ABBank. Cấm sao chép, in ấn dưới mọi hình thức nếu không được sự cho phép của ABBank.

5.6. Ngôn ngữ công bố thông tin phải được thực hiện đồng thời bằng tiếng Việt và tiếng Anh. Thông tin công bố bảo đảm rõ ràng, dễ hiểu và tránh gây hiểu lầm. Thông tin công bố bằng tiếng Anh phải bảo đảm thống nhất với nội dung thông tin công bố bằng tiếng Việt. Trường hợp có sự khác biệt hoặc có cách hiểu khác giữa thông tin bằng tiếng Việt và tiếng Anh thì thông tin bằng tiếng Việt được áp dụng.

5.7. Thông tin trước khi công bố phải được rà soát, kiểm tra và phê duyệt theo thẩm quyền. Đối tượng cung cấp thông tin chịu trách nhiệm về tính chính xác, đầy đủ và nhất quán của nội dung; Đơn vị công bố thông tin chịu trách nhiệm thực hiện công bố đúng nội dung đã được phê duyệt, đúng thời hạn và phương tiện theo quy định.

Điều 6. Người thực hiện công bố thông tin[4]

6.1. Người thực hiện công bố thông tin của ABBank:

a) ABBank thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin thông qua người đại diện theo pháp luật. Người đại diện theo pháp luật của ABBank có thể uỷ quyền cho người khác thực hiện việc công bố thông tin và chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, chính xác và kịp thời của thông tin do người được ủy quyền công bố thông tin công bố. Việc uỷ quyền được lập thành văn bản;

b) Việc báo cáo, báo cáo lại thông tin về người thực hiện công bố thông tin cho UBCK, Sở GDCK phải được thực hiện trong thời hạn 24 giờ kể từ khi việc chỉ định, ủy quyền hoặc thay đổi người thực hiện công bố thông tin có hiệu lực. Nội dung thông tin báo cáo về người thực hiện công bố thông tin bao gồm: Giấy ủy quyền công bố thông tin theo mẫu Quy định tại Phụ lục I và Bản cung cấp thông tin theo mẫu Quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư 96/2020/TT-BTC;

c) Việc đăng ký, cập nhật, thay đổi thông tin của người phụ trách công bố thông tin qua hệ thống RDP và hệ thống báo cáo của Sở GDCK được thực hiện theo Quy chế sử dụng RDP của UBCK, quy định liên quan của Sở GDCK trong từng thời kỳ;

d) Trường hợp phát sinh sự kiện công bố thông tin mà cả Người đại diện theo pháp luật và người được ủy quyền công bố thông tin đều vắng mặt và không thể thực hiện việc công bố thông tin thì thành viên giữ chức vụ cao nhất của Ban Điều hành có trách nhiệm thay thế thực hiện công bố thông tin. Trường hợp có hơn 01 người giữ chức vụ cao nhất, các thành viên còn lại của Ban Điều hành phải thực hiện bầu hoặc chỉ định 01 người chịu trách nhiệm công bố thông tin;

e) Đơn vị công bố thông tin của ABBank là đầu mối thực hiện việc công bố thông tin của ABBank theo Quy định của pháp luật và Quy chế này;

f) Việc gửi báo cáo định kỳ hoặc báo cáo về sự kiện phải công bố thông tin cho NHNN, UBCK, Sở GDCK, cơ quan quản lý có thẩm quyền do Đơn vị cung cấp thông tin chịu trách nhiệm thực hiện sau khi đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

6.2. Cổ đông và người có liên quan của Cổ đông ABBank; Nhà đầu tư hoặc nhóm nhà đầu tư cổ phiếu ABBank; Người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ của ABBank

[4] Điều 6 Thông tư 96/2020/TT-BTC; Quyết định 820/QĐ-UBCK

Tài liệu này chứa các thông tin là tài sản của ABBank. Cấm sao chép, in ấn dưới mọi hình thức nếu không được sự cho phép của ABBank.

phải tự mình công bố thông tin hoặc uỷ quyền cho đơn vị, cá nhân khác công bố thông tin theo Quy định tại Khoản 2 Điều 6 Thông tư 96/2020/TT-BTC và phải chịu trách nhiệm về thông tin công bố theo quy định của pháp luật và Quy chế này.

Điều 7. Phương tiện báo cáo, công bố thông tin[5]

7.1. Các phương tiện công bố thông tin bao gồm:

a) Website ABBank là phương tiện công bố thông tin tập trung của ABBank.

b) Hệ thống công bố thông tin của UBCK và Sở GDCK. Thông tin báo cáo, công bố qua Hệ thống công bố thông tin này bao gồm:
- Phân hệ báo cáo, công bố thông tin một đầu mối được thực hiện qua Hệ thống của Sở GDCK nơi ABBank đăng ký giao dịch/niêm yết cổ phiếu đối với các Báo cáo, công bố thông tin định kỳ, bất thường, báo cáo sử dụng vốn theo quy định tại Chương II, Chương III Thông tư 96/2020/TT-BTC được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 68/2024/TT-BTC.
- Phân hệ RDP đối với Báo cáo, công bố thông tin theo yêu cầu của UBCKNN, các thông tin liên quan đến chào bán, phát hành chứng khoán theo quy định tại Nghị định 155/2020/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 245/2025/NĐ-CP; Thông tư 118/2020/TT-BTC, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư 115/2025/TT-BTC và các hoạt động khác của ABBank.

c) Cbond của HNX, Hệ thống báo cáo, công bố thông tin của VNX, VSDC;

d) Phương tiện công bố thông tin khác theo quy định của pháp luật (bao gồm phương tiện truyền thông của NHNN, báo in, báo điện tử).

7.2. ABBank lập và duy trì Website ABBank bảo đảm các yêu cầu sau đây:

a) Có các nội dung về ngành, nghề kinh doanh và các nội dung phải thông báo công khai theo Quy định của Luật Doanh nghiệp; Luật Các Tổ chức tín dụng; Luật Chứng khoán và mọi thay đổi liên quan tới các nội dung này; có chuyên mục riêng về quan hệ cổ đông (nhà đầu tư), trong đó phải công bố Điều lệ ABBank, Quy chế Công bố thông tin, Quy chế nội bộ về quản trị, Quy chế Hoạt động của Hội đồng Quản trị, Quy chế Hoạt động của Ban Kiểm soát, Báo cáo tài chính, Báo cáo thường niên, Bản cáo bạch (nếu có) và các thông tin công bố định kỳ, bất thường và theo quy định pháp luật và Quy chế này;

b) Hiển thị thời gian đăng tải thông tin, đồng thời đảm bảo nhà đầu tư có thể dễ dàng tìm kiếm và tiếp cận được các dữ liệu trên trang thông tin điện tử đó;

c) Lưu giữ thông tin công bố tối thiểu 5 năm trên Website ABBank;

d) Trường hợp thay đổi địa chỉ Website ABBank, phải báo cáo với UBCK, Sở GDCK và công khai việc thay đổi trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày có sự thay đổi địa chỉ trang thông tin điện tử này.

7.3. Cách thức gửi thông tin công bố:

[5] Điều 7 Thông tư 96/2020/TT-BTC; điểm b Khoản 4 Điều 37 Luật Các tổ chức tín dụng.

Tài liệu này chứa các thông tin là tài sản của ABBank. Cấm sao chép, in ấn dưới mọi hình thức nếu không được sự cho phép của ABBank.

a) Các Đơn vị cung cấp thông tin thuộc ABBank và các Đối tượng khác có nghĩa vụ công bố thông tin phải gửi thông tin công bố và phối hợp theo yêu cầu của Đơn vị công bố thông tin để đăng tải trên Website ABBank, trên các phương tiện công bố thông tin khác theo quy định. Văn phòng HĐQT tiếp nhận thông tin công bố từ Cổ đông, người có liên quan của Cổ đông, người có liên quan của ABBank, người có liên quan của người nội bộ ABBank và phối hợp với Đơn vị công bố thông tin để thực hiện việc công bố thông tin, báo cáo theo quy định.

b) Đơn vị công bố thông tin thực hiện công bố trên RDP, Hệ thống của Sở GDCK, Hệ thống của VNX, Cbond, phương tiện công bố thông tin khác tuỳ theo nội dung thông tin cần công bố căn cứ theo quy định hiện hành;

c) Trường hợp nghĩa vụ công bố thông tin phát sinh vào ngày nghỉ, ngày lễ thì thực hiện công bố thông tin vào ngày làm việc liền sau ngày nghỉ, ngày lễ. Trường hợp nội dung công bố thông tin phải thực hiện trong 24 giờ mà kết thúc thời hạn này vẫn trong thời gian ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật thì vẫn phải thực hiện công bố thông tin trên Website ABBank bảo đảm thời hạn theo quy định đồng thời gửi công bố thông tin cho UBCK, Sở GDCK để thực hiện công bố chậm nhất vào ngày làm việc liền sau ngày nghỉ, ngày lễ.

Điều 8. Tài liệu công bố thông tin

8.1. Đối với các tài liệu dưới dạng văn bản là bản chính, bản sao hợp lệ

a) Đối với văn bản của cá nhân: Văn bản có họ tên, chữ ký của cá nhân;

b) Đối với văn bản của tổ chức: Văn bản của tổ chức đã được người có thẩm quyền ký tên, đóng dấu của tổ chức đó.

8.2. Đối với các tài liệu là dữ liệu điện tử: Được tạo lập và gửi nhận theo định dạng và hướng dẫn của đơn vị, tổ chức có liên quan.

Điều 9. Tạm hoãn công bố thông tin[6]

9.1. ABBank và các đối tượng có liên quan được tạm hoãn công bố thông tin trong trường hợp vì những lý do bất khả kháng như: thiên tai, hỏa hoạn, chiến tranh, dịch bệnh và các lý do bất khả kháng khác nhưng phải báo cáo UBCK, Sở GDCK về việc tạm hoãn công bố thông tin ngay khi xảy ra sự kiện (trong đó nêu rõ lý do của việc tạm hoãn công bố thông tin), đồng thời công bố về việc tạm hoãn công bố thông tin;

9.2. Ngay sau khi đã khắc phục được tình trạng bất khả kháng, ABBank và các đối tượng liên quan phải thực hiện công bố đầy đủ các thông tin mà trước đó chưa công bố theo quy định pháp luật.

Điều 10. Xử lý vi phạm

Đơn vị, cá nhân có hành vi vi phạm quy định về công bố thông tin thì tùy theo tính chất, mức độ và đối tượng vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính hoặc truy

[6] Điều 8 Thông tư 96/2020/TT-BTC

Tài liệu này chứa các thông tin là tài sản của ABBank. Cấm sao chép, in ấn dưới mọi hình thức nếu không được sự cho phép của ABBank.

cứu trách nhiệm hình sự, nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật và của ABBank.

CHƯƠNG II

THỰC HIỆN NGHĨA VỤ CÔNG BỐ THÔNG TIN CỦA ABBANK

Điều 11. Công bố thông tin định kỳ

11.1. Báo cáo tài chính năm (đã được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán được chấp thuận)[7].

a) Báo cáo tài chính năm phải có đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp.

b) Toàn văn báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán phải được công bố đầy đủ, kể cả báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính đó. Trường hợp kiểm toán không chấp nhận toàn phần báo cáo tài chính, ABBank phải công bố báo cáo tài chính năm, báo cáo kiểm toán kèm theo văn bản giải trình của ABBank;

c) Trường hợp tổ chức kiểm toán đưa ra ý kiến kiểm toán không phải là ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính hoặc báo cáo tài chính có điều chỉnh hồi tố, ABBank phải công bố thông tin về ý kiến kiểm toán, kết quả điều chỉnh hồi tố báo cáo tài chính;

d) Thời hạn công bố báo cáo tài chính năm: Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo kiểm toán nhưng không vượt quá 90 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

e) Khi công bố báo cáo tài chính, ABBank phải đồng thời giải trình nguyên nhân khi xảy ra một trong các trường hợp sau trên cơ sở báo cáo tài chính của ABBank[8]:

- Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ báo cáo thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước;
- Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo bị lỗ; hoặc chuyển từ lãi ở báo cáo cùng kỳ năm trước sang lỗ ở kỳ này hoặc ngược lại;
- Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo có sự chênh lệch trước và sau kiểm toán hoặc soát xét từ 5% trở lên, chuyển từ lỗ sang lãi hoặc ngược lại.

11.2. Báo cáo tài chính bán niên (đã được soát xét bởi tổ chức kiểm toán được chấp thuận)[9].

a) Báo cáo tài chính bán niên phải bảo đảm là báo cáo tài chính giữa niên độ dạng đầy đủ theo Chuẩn mực kế toán "Báo cáo tài chính giữa niên độ", trình bày số liệu tài chính trong 06 tháng đầu năm tài chính của ABBank. Báo cáo tài chính bán niên phải được soát xét theo Chuẩn mực về công tác soát xét báo cáo tài chính. Toàn văn báo cáo tài chính bán niên phải được công bố đầy đủ, kèm theo kết luận soát xét và văn bản giải trình của ABBank trong trường hợp kết luận soát xét không phải là kết luận chấp nhận toàn phần;

[7] Điều 10.1 Thông tư 96/2020/TT-BTC
[8] Điều 14.4 Thông tư 96/2020/TT-BTC
[9] Điều 14.2 Thông tư 96/2020/TT-BTC

Tài liệu này chứa các thông tin là tài sản của ABBank. Cấm sao chép, in ấn dưới mọi hình thức nếu không được sự cho phép của ABBank.

b) Trường hợp tổ chức kiểm toán đưa ra kết luận soát xét không phải là kết luận soát xét chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính hoặc báo cáo tài chính có điều chỉnh hồi tố, ABBank phải công bố thông tin về kết luận soát xét, kết quả điều chỉnh hồi tố báo cáo tài chính;

c) Thời hạn công bố báo cáo tài chính bán niên: 05 ngày kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo soát xét nhưng tối đa không quá 45 ngày, kể từ ngày kết thúc 06 tháng đầu năm tài chính.

d) Thực hiện yêu cầu quy định tại điểm e Khoản 11.1 Điều này.

11.3. Báo cáo tài chính quý hoặc báo cáo tài chính quý đã được soát xét (nếu có)[10].

a) Báo cáo tài chính quý phải là báo cáo tài chính giữa niên độ dạng đầy đủ theo Chuẩn mực kế toán "Báo cáo tài chính giữa niên độ". Toàn văn báo cáo tài chính quý hoặc báo cáo tài chính quý đã được soát xét (nếu có) phải được công bố đầy đủ, kèm theo ý kiến kiểm toán và văn bản giải trình của ABBank trong trường hợp báo cáo tài chính quý được soát xét có kết luận soát xét không phải là kết luận chấp nhận toàn phần;

b) Thời hạn công bố báo cáo tài chính quý: 20 ngày kể từ ngày kết thúc quý. Trường hợp ABBank có báo cáo tài chính quý được soát xét thì thực hiện công bố trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo soát xét nhưng không vượt quá 45 ngày, kể từ ngày kết thúc quý.

c) Thực hiện yêu cầu quy định tại điểm e Khoản 11.1 Điều này.

11.4. Báo cáo thường niên[11]

ABBank phải lập báo cáo thường niên theo mẫu quy định tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư 96/2020/TT-BTC và công bố báo cáo này trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày công bố báo cáo tài chính năm được kiểm toán nhưng chậm nhất không vượt quá 110 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

Thông tin tài chính trong báo cáo thường niên phải phù hợp với báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán.

11.5. Họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên[12]

a) Chậm nhất 51 ngày trước ngày dự kiến khai mạc họp ĐHĐCĐ, ABBank công bố thông tin về ngày đăng ký cuối cùng (ngày chốt danh sách cổ đông) để thực hiện quyền tham dự cuộc họp. Thời gian chốt danh sách cổ đông tối thiểu 20 ngày sau ngày công bố thông tin chốt danh sách cổ đông nhưng không sớm hơn 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp;

b) Chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc họp ĐHĐCĐ, ABBank phải gửi thông báo triệu tập họp ĐHCĐ và công bố thông tin trên Website ABBank và Hệ thống của Sở GDCK về việc họp ĐHĐCĐ trong đó nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp

[10] Điều 14.3 Thông tư 96/2020/TT-BTC
[11] Điều 10.2 Thông tư 96/2020/TT-BTC
[12] Điều 10.3 Thông tư 96/2020/TT-BTC; Điều 141.1 và Điều 143.1 Luật Doanh nghiệp 2020; Điều 271.1 Nghị định 155/2020/NĐ-CP.

Tài liệu này chứa các thông tin là tài sản của ABBank. Cấm sao chép, in ấn dưới mọi hình thức nếu không được sự cho phép của ABBank.

ĐHĐCĐ thường niên, bao gồm: Thông báo mời họp, mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp, chương trình dự kiến cuộc họp, mẫu phiếu biểu quyết, danh sách và thông tin của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát; các tài liệu tham khảo làm cơ sở thông qua quyết định và dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp;

c) Tài liệu họp ĐHĐCĐ phải được đăng tải và cập nhật các sửa đổi, bổ sung (nếu có);

d) Biên bản cuộc họp và Nghị quyết của ĐHĐCĐ phải được công bố thông tin theo quy định chậm nhất 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc cuộc họp ĐHĐCĐ.

11.6. Báo cáo tình hình quản trị công ty[13]

Định kỳ 06 tháng và năm, ABBank phải công bố thông tin Báo cáo tình hình quản trị ABBank được lập theo mẫu Quy định tại Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư 96/2020/TT-BTC; thời hạn công bố là 30 ngày, kể từ ngày kết thúc 06 tháng đầu năm và kết thúc năm dương lịch.

11.7. Tỷ lệ an toàn vốn[14]

a) ABBank thực hiện công bố thông tin về tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu định kỳ 06 tháng một lần theo thời hạn như sau:

- Thời hạn công bố thông tin bán niên chậm nhất 75 ngày kể từ ngày kết thúc 06 tháng đầu năm tài chính;
- Thời hạn công bố thông tin năm chậm nhất 120 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

b) Nội dung, yêu cầu cụ thể về thông tin công bố thực hiện theo Phụ lục 5 Thông tư 41/2016/TT-NHNN, Phụ lục V Thông tư 14/2025/TT-NHNN và Chính sách Tuân thủ tỷ lệ an toàn vốn tại ABBank do HĐQT ban hành áp dụng trong từng thời kỳ.

11.8. Tỷ lệ thanh khoản[15]

a) ABBank phải thực hiện công bố thông tin trên Website ABBank về các tỷ lệ thanh khoản theo nội dung quy định tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư 50/2026/TT-NHNN tối thiểu định kỳ 06 tháng một lần theo thời hạn như sau:

- Thời hạn công bố thông tin bán niên chậm nhất 75 ngày kể từ ngày kết thúc 06 tháng đầu năm tài chính;
- Thời hạn công bố thông tin năm chậm nhất 120 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

b) Nội dung, yêu cầu cụ thể về thông tin công bố thực hiện theo quy định của Thông tư 50/2026/TT-NHNN.

11.9. Công bố thông tin định kỳ khác

[13] Điều 10.4 Thông tư 96/2020/TT-BTC
[14] Điều 20 Thông tư 41/2016/TT-NHNN; Điều 76 Thông tư 14/2025/TT-NHNN
[14] Điều 20 Thông tư 41/2016/TT-NHNN; Điều 76 Thông tư 14/2025/TT-NHNN
[15] Điều 27 Thông tư 50/2026/TT-NHNN

Tài liệu này chứa các thông tin là tài sản của ABBank. Cấm sao chép, in ấn dưới mọi hình thức nếu không được sự cho phép của ABBank.

ABBank thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin định kỳ khác theo quy định của NHNN, Bộ Tài chính, UBCK, Sở GDCK, VSDC phát sinh trong từng thời kỳ.

Điều 12. Công bố thông tin bất thường[16]

12.1. ABBank phải công bố thông tin bất thường trong thời hạn 24 giờ, kể từ khi xảy ra một trong các sự kiện sau đây:

a) Tài khoản của ABBank bị phong tỏa theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền hoặc khi tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán phát hiện dấu hiệu gian lận, vi phạm pháp luật liên quan đến tài khoản thanh toán; tài khoản được phép hoạt động trở lại sau khi bị phong tỏa trong các trường hợp quy định tại điểm này;

b) Khi nhận được văn bản của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc khi ABBank có quyết định về tạm ngừng một phần hoặc toàn bộ hoạt động kinh doanh; thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp; thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; sửa đổi, bổ sung hoặc bị đình chỉ, thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động;

c) Thông qua quyết định của ĐHĐCĐ bất thường. Tài liệu công bố bao gồm: Nghị quyết của ĐHĐCĐ, biên bản họp hoặc biên bản kiểm phiếu (trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản) và tài liệu kèm theo biên bản. Trường hợp ĐHĐCĐ thông qua việc huỷ niêm yết thì ABBank phải công bố thông tin về việc huỷ niêm yết kèm theo tỷ lệ thông qua của cổ đông không phải là cổ đông lớn;

d) Quyết định mua lại cổ phiếu ABBank hoặc bán cổ phiếu quỹ; ngày thực hiện quyền mua cổ phần của người sở hữu trái phiếu kèm theo quyền mua cổ phần hoặc ngày thực hiện chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu; quyết định chào bán chứng khoán ra nước ngoài và các quyết định liên quan đến việc chào bán chứng khoán;

e) Quyết định về mức cổ tức, hình thức trả cổ tức, thời gian trả cổ tức; quyết định tách, gộp cổ phiếu;

f) Quyết định về việc tổ chức lại doanh nghiệp (chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi doanh nghiệp), giải thể, phá sản doanh nghiệp; thay đổi mã số thuế, thay đổi tên Ngân hàng, con dấu của ABBank; thay đổi địa điểm; thành lập mới hoặc đóng cửa trụ sở chính, chi nhánh, phòng giao dịch; ban hành, sửa đổi, bổ sung Điều lệ; chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của ABBank;

g) Quyết định thay đổi kỳ kế toán, chính sách kế toán áp dụng (trừ trường hợp thay đổi chính sách kế toán áp dụng do thay đổi quy định pháp luật); thông báo doanh nghiệp kiểm toán đã ký hợp đồng kiểm toán báo cáo tài chính năm hoặc thay đổi doanh nghiệp kiểm toán (sau khi đã ký hợp đồng); việc huỷ hợp đồng kiểm toán đã ký;

h) Quyết định tham gia góp vốn thành lập, mua để tăng sở hữu trong một công ty dẫn đến công ty đó trở thành công ty con, công ty liên kết; hoặc bán để giảm sở hữu tại công ty con, công ty liên kết dẫn đến công ty đó không còn là công ty con, công ty liên kết; hoặc giải thể công ty con, công ty liên kết;

[16] Điều 11 và Điều 15 Thông tư 96/2020/TT-BTC

Tài liệu này chứa các thông tin là tài sản của ABBank. Cấm sao chép, in ấn dưới mọi hình thức nếu không được sự cho phép của ABBank.

i) Quyết định của ĐHĐCĐ hoặc HĐQT thông qua hợp đồng, giao dịch giữa ABBank với người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ hoặc người có liên quan của ABBank;

j) Khi có sự thay đổi số cổ phiếu có quyền biểu quyết. Thời điểm công bố thông tin thực hiện như sau:

- Trường hợp ABBank phát hành thêm cổ phiếu hoặc chuyển đổi trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi thành cổ phiếu phổ thông thì tính từ thời điểm ABBank báo cáo UBCK về kết quả phát hành, kết quả chuyển đổi theo quy định pháp luật về phát hành chứng khoán;
- Trường hợp ABBank mua lại cổ phiếu của chính mình hoặc bán cổ phiếu quỹ thì tính từ thời điểm ABBank báo cáo kết quả giao dịch theo quy định của pháp luật về mua lại cổ phiếu của chính mình, bán cổ phiếu quỹ;
- Trường hợp ABBank mua lại cổ phiếu của cán bộ nhân viên theo Phương án phát hành cổ phiếu cho người lao động (Chương trình ESOP) hoặc mua lại cổ phiếu lô lẻ theo yêu cầu của cổ đông thì ABBank công bố thông tin trong vòng 10 ngày đầu tiên của tháng trên cơ sở các giao dịch đã hoàn tất và cập nhật đến ngày công bố thông tin.

k) ABBank thay đổi, bổ nhiệm mới, bổ nhiệm lại, bãi nhiệm người nội bộ; nhận được đơn xin từ chức của người nội bộ (nêu rõ về thời điểm hiệu lực theo Quy định của Luật Các Tổ chức tín dụng, Luật Doanh nghiệp và Điều lệ ABBank). Đồng thời ABBank gửi cho Sở GDCK Bản cung cấp thông tin của người nội bộ mới (nếu có) theo mẫu Quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư 96/2020/TT-BTC;

l) Quyết định mua, bán tài sản hoặc thực hiện các giao dịch có giá trị lớn hơn 15% tổng tài sản của ABBank căn cứ vào báo cáo tài chính 06 tháng gần nhất được kiểm toán hoặc báo cáo tài chính 06 tháng gần nhất được soát xét;

m) Khi nhận được quyết định khởi tố đối với ABBank, người nội bộ của ABBank; tạm giam, truy cứu trách nhiệm hình sự đối với người nội bộ của ABBank;

n) Khi nhận được bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án liên quan đến hoạt động của ABBank; Quyết định xử phạt vi phạm pháp luật về thuế;

o) ABBank nhận được thông báo của Tòa án thụ lý đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản doanh nghiệp;

p) Trường hợp ABBank nhận biết được sự kiện, thông tin làm ảnh hưởng đến giá chứng khoán của chính ABBank thì ABBank phải xác nhận hoặc đính chính về sự kiện, thông tin đó;

q) Khi xảy ra các sự kiện khác có ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất, kinh doanh hoặc tình hình quản trị của ABBank;

r) Được chấp thuận hoặc bị hủy bỏ niêm yết tại Sở GDCK nước ngoài;

s) Quyết định tăng, giảm mức vốn điều lệ;

t) Quyết định góp vốn đầu tư vào một tổ chức, dự án, vay, cho vay hoặc các giao dịch khác với giá trị từ 10% trở lên trên tổng tài sản của Ngân hàng tại báo cáo tài chính năm gần nhất được kiểm toán hoặc báo cáo tài chính bán niên gần nhất được soát xét;

Tài liệu này chứa các thông tin là tài sản của ABBank. Cấm sao chép, in ấn dưới mọi hình thức nếu không được sự cho phép của ABBank.

u) Quyết định góp vốn có giá trị từ 50% trở lên vốn điều lệ của một tổ chức (xác định theo vốn điều lệ của tổ chức nhận vốn góp trước thời điểm góp vốn).

v) Mô hình công ty, loại báo cáo tài chính (công bố thông tin khi đăng ký ngày giao dịch đầu tiên hoặc đăng ký thay đổi mô hình công ty, loại báo cáo tài chính do tổ chức lại doanh nghiệp theo quy định tại điểm e hoặc điểm h khoản 1 Điều 11 Thông tư số 96/2020/TT-BTC theo mẫu quy định tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Quyết định số 21/QĐ-SGDVN của Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam).

w) Hủy tư cách công ty đại chúng theo quy định tại khoản 1 Điều 8, Điều 9 và Điều 13 Thông tư số 19/2025/TT-BTC.

x) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

12.2. Khi công bố thông tin theo Quy định tại Khoản 12.1 Điều này, ABBank phải nêu rõ sự kiện xảy ra, nguyên nhân và các giải pháp khắc phục (nếu có).

12.3. Công bố thông tin về họp ĐHĐCĐ bất thường hoặc thông qua Nghị quyết ĐHĐCĐ dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông:

a) Việc công bố thông tin về họp ĐHĐCĐ bất thường thực hiện theo Quy định tại điểm b, c, d Khoản 11.5 Điều 11 Quy chế này;

b) Trường hợp lấy ý kiến cổ đông để thông qua quyết định của ĐHĐCĐ, việc công bố thông tin tối thiểu 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. ABBank phải công bố trên Website ABBank, đồng thời gửi cho tất cả các cổ đông phiếu lấy ý kiến, dự thảo Nghị quyết ĐHĐCĐ và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết.

12.4. Công bố thông tin liên quan đến ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu

a) ABBank công bố thông tin về ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu tối thiểu 10 ngày trước ngày chốt dự kiến, trừ trường hợp Quy định tại điểm b Khoản này;

b) ABBank công bố thông tin về ngày chốt danh sách cổ đông dự kiến để thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu tham dự họp ĐHĐCĐ tối thiểu 20 ngày trước ngày chốt dự kiến.

12.5. Công bố thay đổi liên quan đến Giấy phép thành lập và hoạt động của ABBank

a) Trường hợp Giấy phép thành lập và hoạt động của ABBank được sửa đổi, bổ sung nội dung: Tên; địa điểm đặt trụ sở chính; mức vốn điều lệ; địa điểm đặt trụ sở chi nhánh; nội dung và thời hạn hoạt động thì ABBank phải công bố thông tin trên các phương tiện truyền thông của NHNN, Website ABBank và trên một tờ báo in trong 03 số liên tiếp hoặc trên 01 báo điện tử của Việt Nam trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản chấp thuận sửa đổi, bổ sung Giấy phép của NHNN[17];

b) ABBank thực hiện công bố trên Website ABBank và tại trụ sở chính, chi nhánh/phòng giao dịch trong thời hạn 07 ngày làm việc trước ngày dự kiến khai

[17] Điểm b Khoản 4 Điều 37 Luật Các tổ chức tín dụng; điểm a Khoản 3 Điều 7 Thông tư 34/2024/TT-NHNN

Tài liệu này chứa các thông tin là tài sản của ABBank. Cấm sao chép, in ấn dưới mọi hình thức nếu không được sự cho phép của ABBank.

trương hoạt động chi nhánh/phòng giao dịch hoặc trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản chấp thuận của NHNN chi nhánh Khu vực về thay đổi địa điểm đặt trụ sở chi nhánh/phòng giao dịch (trong địa bàn hoặc giữa các địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương). Nội dung công bố thông tin bao gồm:

- Số, ngày, nội dung chấp thuận tại văn bản chấp thuận của NHNN về thành lập chi nhánh, phòng giao dịch hoặc/và thay đổi địa điểm đặt trụ sở chi nhánh, phòng giao dịch;
- Tên, địa điểm, ngày dự kiến khai trương hoạt động hoặc tên, địa điểm cũ, địa điểm mới đặt trụ sở chi nhánh, phòng giao dịch và thông tin khác (nếu cần thiết).[18]

Đồng thời, ABBank phải gửi văn bản đề nghị NHNN (Văn phòng Ngân hàng Nhà nước) đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của NHNN, đăng tải trên 01 tờ báo in trong 03 số liên tiếp hoặc trên 01 báo điện tử của Việt Nam đối với các nội dung quy định tại điểm này.

c) ABBank thực hiện công bố Quyết định của ABBank trên Website ABBank và tại trụ sở chính, chi nhánh/phòng giao dịch trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày thực hiện thay đổi bao gồm: Thay đổi chi nhánh quản lý Phòng giao dịch, chuyển đổi phòng giao dịch thành chi nhánh; thay đổi tên chi nhánh trong nước, phòng giao dịch; chuyển đổi chi nhánh ở trong nước thành phòng giao dịch; thay đổi địa chỉ đặt trụ sở chi nhánh ở trong nước, phòng giao dịch nhưng không phát sinh thay đổi địa điểm; thay đổi tên, địa điểm đặt trụ sở văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp ở trong nước, chi nhánh/văn phòng đại diện ở nước ngoài; thay đổi tên chi nhánh, phòng giao dịch văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp trong trường hợp tổ chức lại Ngân hàng.[19]

d) ABBank thực hiện công bố và niêm yết công khai việc chấm dứt hoạt động, giải thể trên Website ABBank, tại trụ sở chính, trụ sở chi nhánh quản lý phòng giao dịch (đối với việc chấm dứt phòng giao dịch) của ABBank, đăng báo Trung ương và địa phương tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp đặt trụ sở trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày chấm dứt hoạt động, giải thể chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp. Nội dung công bố, niêm yết công khai tối thiểu bao gồm:

- Tên, địa chỉ của chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp ở trong nước chấm dứt hoạt động, giải thể;
- Thời điểm chấm dứt hoạt động, giải thể;
- Trách nhiệm của ABBank về tài sản, quyền, nghĩa vụ và các lợi ích liên quan của chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp chấm dứt hoạt động, giải thể. [20]

12.6. Công bố thông tin trong các trường hợp khác:

[18] Khoản 1 và 4 Điều 23 Thông tư 61/2025/TT-NHNN
[19] Điều 23.2 Thông tư 61/2025/TT-NHNN
[20] Điều 32 Thông tư 61/2025/TT-NHNN

Tài liệu này chứa các thông tin là tài sản của ABBank. Cấm sao chép, in ấn dưới mọi hình thức nếu không được sự cho phép của ABBank.

a) ABBank công bố trên Website ABBank và gửi Quy chế này cho NHNN (Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng) trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày ban hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế;[21]

b) Sau khi thay đổi kỳ kế toán, ABBank công bố báo cáo tài chính cho giai đoạn giữa 02 kỳ kế toán của năm tài chính cũ và năm tài chính mới theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo kiểm toán nhưng không quá 90 ngày kể từ ngày bắt đầu của năm tài chính mới.[22]

Điều 13. Công bố thông tin theo yêu cầu[23]

13.1. Trong các trường hợp sau đây, ABBank phải công bố thông tin trong thời hạn 24 giờ, kể từ khi nhận được yêu cầu của UBCK, Sở GDCK nơi ABBank đăng ký giao dịch/niêm yết cổ phiếu khi xảy ra một trong các sự kiện sau đây:

a) Sự kiện ảnh hưởng nghiêm trọng đến lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư;

b) Có thông tin liên quan đến ABBank ảnh hưởng lớn đến giá chứng khoán và cần phải xác nhận thông tin đó.

13.2. Nội dung thông tin công bố theo yêu cầu phải nêu rõ sự kiện được UBCK, Sở GDCK yêu cầu công bố; nguyên nhân và đánh giá của ABBank về tính xác thực của sự kiện đó, giải pháp khắc phục (nếu có).

Điều 14. Công bố thông tin về các hoạt động khác của ABBank[24]

14.1. Công bố thông tin về hoạt động chào bán, phát hành, niêm yết, đăng ký giao dịch và báo cáo sử dụng vốn.

ABBank thực hiện nghĩa vụ báo cáo, công bố thông tin về hoạt động chào bán chứng khoán ra công chúng, cháo bán chứng khoán riêng lẻ, niêm yết, đăng ký giao dịch và báo cáo sử dụng vốn theo Quy định của Nghị định 155/2020/NĐ-CP, Nghị định 200/2026/NĐ-CP, Điều 19, 20 Thông tư 96/2020/TT-BTC, Thông tư 138/2026/TT-BTC và quy định khác của pháp luật liên quan đến chào bán, phát hành chứng khoán, niêm yết, đăng ký giao dịch chứng khoán khi thực hiện các hoạt động này.

14.2. Công bố thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài

ABBank phải công bố thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại ABBank và các thay đổi liên quan đến tỷ lệ sở hữu này trên trang thông tin điện tử của ABBank, Sở GDCK, VSDC theo quy định pháp luật chứng khoán hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

14.3. Công bố thông tin về giao dịch mua lại cổ phiếu của chính mình, bán cổ phiếu quỹ

a) Trường hợp ABBank mua lại cổ phiếu của chính mình hoặc bán cổ phiếu quỹ, ABBank phải thực hiện công bố thông tin theo quy định của pháp luật về việc mua lại cổ phiếu của chính mình, bán cổ phiếu quỹ.

[21] Điều 20.3 Thông tư 41/2016/TT-NHNN đã được sửa đổi, bổ sung
[22] Điều 11.6, Điều 15.1 Thông tư 96/2020/TT-BTC
[23] Điều 12 và 16 Thông tư 96/2020/TT-BTC
[24] Điều 13 và 17 Thông tư 96/2020/TT-BTC

Tài liệu này chứa các thông tin là tài sản của ABBank. Cấm sao chép, in ấn dưới mọi hình thức nếu không được sự cho phép của ABBank.

b) Trường hợp ABBank mua lại cổ phiếu của chính mình, sau khi thanh toán hết số cổ phiếu mua lại, nếu tổng giá trị tài sản được ghi trong sổ kế toán giảm hơn 10% thì ABBank phải thông báo cho tất cả các chủ nợ biết và công bố thông tin trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày hoàn tất nghĩa vụ thanh toán việc mua lại cổ phiếu.

Điều 15. Trách nhiệm của các đơn vị ABBank trong việc thực hiện công bố thông tin

15.1. Định kỳ hàng năm, Văn phòng HĐQT tổng hợp thông tin cho HĐQT để HĐQT báo cáo Đại hội đồng Cổ đông thông tin quy định tại các điểm a, d, e Khoản 16.1 Điều 16 và điểm a, b, d Khoản 17.7 Điều 17 Quy chế này[25].

15.2. Tổng Giám đốc có trách nhiệm:

a) Ban hành Quy trình công bố thông tin để thực hiện Quy chế này, trong đó quy định cụ thể:

- Trình tự các bước và cách thức thực hiện; yêu cầu thời hạn, biểu mẫu sử dụng; cơ chế kiểm tra giám sát tuân thủ trong thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin;
- Quy định đầy đủ trách nhiệm, quyền hạn và sự phối hợp của các bộ phận, cá nhân có liên quan trong việc thực hiện công bố thông tin nhằm bảo đảm việc báo cáo, cung cấp thông tin đầy đủ, đúng hạn, đúng yêu cầu nội dung và biểu mẫu cho Đơn vị công bố thông tin để thực hiện công bố thông tin, gửi báo cáo theo quy định;
- Quy chế Công bố thông tin, Quy trình Công bố thông tin phải được công bố trên Website ABBank. Quy trình công bố thông tin liên quan đến tỷ lệ an toàn vốn, tỷ lệ thanh khoản phải được rà soát, cập nhật hàng năm và gửi cho NHNN (Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng) trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày ban hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế[26].
- Riêng nội dung liên quan đến Công bố thông tin về Tỷ lệ an toàn vốn và các Tỷ lệ thanh khoản, Quy trình công bố thông tin đảm bảo tối thiểu bao gồm các nội dung sau: (i) Quy định cụ thể hình thức (như có ấn phẩm hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử…) công bố thông tin về Tỷ lệ an toàn vốn và các Tỷ lệ thanh khoản đảm bảo tính công khai, minh bạch và tiếp cận thuận tiện cho các cá nhân, tổ chức có lợi ích liên quan; (ii) Thông tin công bố phải thống nhất với số liệu trên Báo cáo tài chính tại cùng thời điểm; (iii) Có quy trình và phương pháp thu thập thông tin (nội dung định tính và nội dung định lượng) về Tỷ lệ an toàn vốn và các Tỷ lệ thanh khoản theo quy định tại các Thông tư có liên quan của NHNN áp dụng trong từng thời kỳ; (iv) Có quy trình kiểm tra tính chính xác, đầy đủ và cập nhật của nội dung thông tin công bố theo quy định tại các Thông tư có liên quan của NHNN áp dụng trong từng thời kỳ; (v) Quy định đầy đủ trách nhiệm, quyền hạn và sự phối hợp của

[25] Điều 49.4 Luật Các tổ chức tín dụng
[26] Điều 20.2&3 Thông tư 41/2016/TT-NHNN, Điều 76.2&3 Thông tư 14/2025/TT-NHNN; Điều 27.2&3 Thông tư 50/2026/TT-NHNN

Tài liệu này chứa các thông tin là tài sản của ABBank. Cấm sao chép, in ấn dưới mọi hình thức nếu không được sự cho phép của ABBank.

cá nhân, bộ phận có liên quan trong việc thực hiện công bố thông tin; (vi) Quy trình công bố thông tin phải được phổ biến đến cá nhân, bộ phận liên quan[27];

b) Bảo đảm đáp ứng các yêu cầu cần thiết về cơ sở vật chất, hệ thống công nghệ thông tin, nhân sự; Bảo đảm quy định đầy đủ trách nhiệm, quyền hạn và việc phối hợp tốt giữa các Đơn vị cung cấp thông tin, các đơn vị hỗ trợ, quản lý vận hành hệ thống kỹ thuật với Đơn vị công bố thông tin; việc kiểm tra, giám sát tuân thủ trong việc thực hiện đầy đủ, đúng hạn các nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định của pháp luật và Quy chế này.

c) Báo cáo Đại hội đồng Cổ đông các khoản cấp tín dụng cho các đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 135 Luật Các tổ chức tín dụng phát sinh đến thời điểm lấy số liệu để họp Đại hội đồng cổ đông[28]

15.3. Đơn vị công bố thông tin:

a) Quản lý khung thời hạn công bố thông tin và bảo đảm việc công bố thông tin đầy đủ, đúng thời hạn và nội dung yêu cầu; chủ động cảnh báo, nhắc nhở các đơn vị về thời hạn thực hiện công bố thông tin;

b) Làm đầu mối của ABBank trong việc thực hiện công bố thông tin theo quy định của pháp luật và Quy chế này; phản hồi kết quả thực hiện công bố thông tin qua email cho các Đơn vị cung cấp thông tin, Văn phòng HĐQT, Người được uỷ quyền công bố thông tin biết.

c) Chịu trách nhiệm quản lý tài khoản đăng nhập Website ABBank, tài khoản Hệ thống công bố thông tin của UBCKNN, Sở GDCK và các tài khoản đăng nhập vào hệ thống công bố thông tin của các cơ quan quản lý liên quan khác để thực hiện công bố thông tin;

d) Có trách nhiệm bảo mật các thông tin khi tiếp nhận;

e) Theo dõi và tổng hợp báo cáo về việc thực hiện công bố thông tin theo quy định của Quy chế này.

15.4. Đơn vị cung cấp thông tin:

a) Soạn thảo nội dung báo cáo, thông tin cần công bố theo quy định, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt, chuyển đến và phối hợp với Đơn vị công bố thông tin để thực hiện việc công bố thông tin và thực hiện gửi báo cáo cho cơ quan có thẩm quyền theo quy định;

b) Theo dõi và kiểm tra việc thực hiện công bố thông tin của Đơn vị công bố thông tin bảo đảm thông tin được công bố đúng hạn và đúng nội dung; phối hợp và xử lý phản hồi của Cơ quan quản lý trong suốt quá trình cho đến khi hoàn tất việc gửi báo cáo, công bố thông tin theo quy định;

[27] Điều 20.2 Thông tư 41/2016/TT-NHNN; Điều 76.2 Thông tư 14/2025/TT-NHNN; Điều 27.3 Thông tư 50/2026/TT-NHNN
[28] Điều 1.10 Thông tư 09/2024/TT-NHNN

Tài liệu này chứa các thông tin là tài sản của ABBank. Cấm sao chép, in ấn dưới mọi hình thức nếu không được sự cho phép của ABBank.

c) Chịu trách nhiệm về nội dung thông tin cung cấp và tính đầy đủ, chính xác của thông tin công bố; bảo đảm cung cấp thông tin đúng thời hạn, đúng nội dung và biểu mẫu quy định;

d) Thông báo ngay cho Đơn vị công bố thông tin biết và phối hợp khi phát sinh sự kiện phải công bố thông tin bất thường thuộc lĩnh vực do đơn vị mình phụ trách;

e) Chịu trách nhiệm đề xuất trình cấp có thẩm quyền xin gia hạn hoặc hoãn công bố thông tin trong trường hợp không đáp ứng được việc gửi thông tin đúng thời hạn;

f) Phối hợp và tham vấn trong trường hợp cần thiết với Văn phòng HĐQT và đơn vị khác có liên quan trong việc chuẩn bị báo cáo, nội dung thông tin cần công bố.

15.5. Văn phòng HĐQT:

a) Hỗ trợ Hội đồng Quản trị thực hiện nhiệm vụ theo dõi, giám sát việc thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin của ABBank theo quy định của pháp luật;

b) Hỗ trợ Đơn vị cung cấp thông tin, Đơn vị công bố thông tin nhằm bảo đảm ABBank tuân thủ nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định của pháp luật;

c) Thực hiện nhiệm vụ của Đơn vị cung cấp thông tin đối với các thông tin liên quan và các quyết định của Đại hội đồng Cổ đông, Hội đồng Quản trị;

d) Làm đầu mối tiếp nhận thông tin công bố của cổ đông theo quy định tại Chương III Quy chế này để chuyển cho Đơn vị công bố thông tin thực hiện công bố;

e) Định kỳ hàng năm rà soát Quy chế này để kịp thời cập nhật sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

15.6. Đơn vị khác có liên quan: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ cụ thể của từng Đơn vị có liên quan, thực hiện:

a) Phối hợp, hỗ trợ Đơn vị cung cấp thông tin, Đơn vị công bố thông tin nhằm bảo đảm ABBank tuân thủ nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định của pháp luật;

b) Thực hiện việc niêm yết nội dung công bố thông tin tại trụ sở, gửi báo cáo cho cơ quan quản lý, lưu giữ tài liệu hồ sơ theo quy định của pháp luật và Quy chế này;

c) Bảo đảm và duy trì các điều kiện, phương tiện, công cụ, cơ sở vật chất cần thiết nhằm thực hiện việc công bố thông tin, gửi báo cáo, niêm yết, thông báo tại trụ sở… theo quy định của pháp luật và Quy chế này.

CHƯƠNG III

THỰC HIỆN NGHĨA VỤ CÔNG BỐ THÔNG TIN CỦA CỔ ĐÔNG, NGƯỜI NỘI BỘ CỦA ABBANK VÀ NHỮNG NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

Điều 16. Công bố thông tin của cổ đông sở hữu từ 01% vốn điều lệ trở lên, cổ đông lớn, nhóm người có liên quan sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết,

Tài liệu này chứa các thông tin là tài sản của ABBank. Cấm sao chép, in ấn dưới mọi hình thức nếu không được sự cho phép của ABBank.

nhóm nhà đầu tư nước ngoài có liên quan sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết[29]

16.1. Cổ đông sở hữu từ 01% vốn điều lệ trở lên tại ABBank phải cung cấp cho ABBank các thông tin sau đây:

a) Họ và tên; số định danh cá nhân; quốc tịch, số hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp của cổ đông là người nước ngoài; số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy tờ pháp lý tương đương của cổ đông là tổ chức; ngày cấp, nơi cấp của giấy tờ này;

b) Thông tin về người có liên quan là cá nhân, bao gồm: họ và tên; số định danh cá nhân; quốc tịch, số hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp đối với người nước ngoài; mối quan hệ với người cung cấp thông tin. Thông tin về người có liên quan là tổ chức, bao gồm: tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp, số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy tờ pháp lý tương đương; người đại diện theo pháp luật, mối quan hệ với người cung cấp thông tin;

c) Số lượng, tỷ lệ sở hữu cổ phần của mình tại ABBank;

d) Số lượng, tỷ lệ sở hữu cổ phần của người có liên quan của mình tại ABBank.

16.2. Cổ đông sở hữu từ 01% vốn điều lệ trở lên phải gửi ABBank bằng văn bản cung cấp thông tin theo quy định tại Khoản 16.1 Điều này lần đầu và khi có thay đổi các thông tin này trong thời hạn 07 ngày làm việc.

Đối với thông tin tại điểm c và điểm d Khoản 16.1 Điều này, cổ đông chỉ phải cung cấp thông tin cho ABBank khi có mức thay đổi về tỷ lệ sở hữu cổ phần của mình, tỷ lệ sở hữu cổ phần của mình và người có liên quan từ 01% vốn điều lệ trở lên của ABBank so với lần cung cấp liền trước.

16.3. Tổ chức, cá nhân là cổ đông lớn của ABBank phải thực hiện nghĩa vụ:

a) Công bố thông tin và báo cáo về giao dịch cho ABBank và Sở GDCK theo mẫu quy định tại Phụ lục VII ban hành kèm theo Thông tư 96/2020/TT-BTC trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày trở thành hoặc không còn là cổ đông lớn phù hợp với quy định tại Điều 31 Thông tư 96/2020/TT-BTC;

b) Tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin cho ABBank theo quy định tại Khoản 16.1 và 16.2 Quy chế này. Đồng thời, thực hiện công bố thông tin và báo cáo cho ABBank và Sở GDCK theo mẫu Quy định tại Phụ lục VIII ban hành kèm theo Thông tư 96/2020/TT-BTC trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày có sự thay đổi về số lượng cổ phiếu sở hữu qua các ngưỡng 01% số cổ phiếu có quyền biểu quyết theo quy định tại Khoản 2 Điều 31 Thông tư 96/2020/TT-BTC;

c) Trường hợp mua, nhận chuyển nhượng dẫn đến trở thành cổ đông lớn thì phải được NHNN chấp thuận trước theo quy định tại điểm d Khoản 1 Điều 37 Luật Các tổ chức tín dụng; hồ sơ thủ tục xin chấp thuận trước của NHNN theo quy định tại Thông tư 50/2025/TT-NHNN.

[29] Điều 49 Luật Các TCTD; Điều 31 Thông tư 96/2020/TT-BTC

Tài liệu này chứa các thông tin là tài sản của ABBank. Cấm sao chép, in ấn dưới mọi hình thức nếu không được sự cho phép của ABBank.

16.4. Quy định tại Khoản 16.3 Điều này cũng áp dụng đối với nhóm người có liên quan hoặc nhóm nhà đầu tư nước ngoài có liên quan sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ABBank. Nhóm nhà đầu tư nước ngoài có liên quan sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ABBank thực hiện công bố thông tin theo mẫu Quy định tại Phụ lục IX và Phụ lục X ban hành kèm theo Thông tư 96/2020/TT-BTC căn cứ trên tổng số lượng cổ phiếu mà nhóm nhà đầu tư nước ngoài đó nắm giữ.

16.5. Quy định tại Khoản 16.3 Điều này không áp dụng đối với các đối tượng không chủ động thực hiện giao dịch trong trường hợp thay đổi tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu có quyền biểu quyết phát sinh do ABBank mua lại cổ phiếu của chính mình hoặc ABBank phát hành thêm cổ phiếu.

16.6. Văn phòng HĐQT ABBank có trách nhiệm:

a) Niêm yết và lưu giữ thông tin quy định tại Khoản 16.1 Điều này tại Trụ sở chính ABBank; soạn thảo trình cấp có thẩm quyền ký và gửi báo cáo bằng văn bản cho NHNN trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày ABBank nhận được thông tin cung cấp. Định kỳ hàng năm tổng hợp báo cáo HĐQT để công bố thông tin quy định tại các điểm a, c, d Khoản 16.1 Điều này với Đại hội đồng Cổ đông;

b) Công bố công khai thông tin về họ và tên cá nhân, tên tổ chức là cổ đông sở hữu từ 01% vốn điều lệ trở lên tại ABBank và thông tin quy định tại điểm c và d Khoản 16.1 Điều này trên Website ABBank trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày ABBank nhận được thông tin cung cấp;

c) Công bố trên Website của ABBank trong thời hạn 03 ngày làm việc sau khi nhận được báo cáo liên quan đến sự thay đổi tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của các đối tượng là cổ đông lớn, nhóm người có liên quan sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết, nhóm nhà đầu tư nước ngoài có liên quan sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết.

Điều 17. Công bố thông tin của người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ[30]

17.1. Người nội bộ của ABBank và người có liên quan của các đối tượng này (sau đây gọi tắt là người có liên quan) phải công bố thông tin, báo cáo trước và sau khi thực hiện giao dịch cho Sở GDCK và ABBank (thông qua đầu mối Văn phòng Hội đồng Quản trị) khi giá trị giao dịch dự kiến trong ngày từ 50 triệu đồng trở lên hoặc giá trị giao dịch dự kiến trong từng tháng từ 200 triệu đồng trở lên tính theo mệnh giá (đối với cổ phiếu, trái phiếu chuyển đổi) hoặc giá trị chuyển nhượng (đối với quyền mua cổ phiếu, quyền mua trái phiếu chuyển đổi), kể cả trường hợp chuyển nhượng không thông qua hệ thống giao dịch tại Sở GDCK (như các giao dịch cho hoặc được cho, tặng hoặc được tặng, thừa kế, chuyển nhượng hoặc nhận chuyển nhượng chứng khoán và các trường hợp khác), cụ thể như sau:

a) Trước ngày dự kiến thực hiện giao dịch tối thiểu 03 ngày làm việc, người nội bộ và người có liên quan phải công bố thông tin về việc dự kiến giao dịch theo mẫu quy định tại Phụ lục XIII hoặc Phụ lục XIV ban hành kèm theo Thông tư 96/2020/TT-BTC (đã được sửa đổi, bổ sung), ngoại trừ trường hợp công ty chứng khoán là người có liên quan của người nội bộ của ABBank khi thực hiện chuyển quyền sở hữu theo quy định tại điểm q2 khoản

[30] Điều 49 Luật Các TCTD; Điều 33 Thông tư 96/2020/TT-BTC (đã được sửa đổi, bổ sung)

Tài liệu này chứa các thông tin là tài sản của ABBank. Cấm sao chép, in ấn dưới mọi hình thức nếu không được sự cho phép của ABBank.

2 Điều 6 Thông tư 119/2020/TT-BTC, các điểm c, d khoản 9 Điều 16 Thông tư 121/2020/TT-BTC.

Trường hợp công ty chứng khoán thực hiện bán cổ phiếu nhận về trên tài khoản tự doanh trên hệ thống giao dịch chứng khoán theo quy định tại khoản 9 Điều 40k Thông tư 119/2020/TT-BTC và điểm đ khoản 9 Điều 16 Thông tư 121/2020/TT-BTC, việc miễn trừ công bố thông tin được áp dụng cho giao dịch thực hiện trong vòng 04 ngày làm việc kể từ ngày cổ phiếu về tài khoản tự doanh của công ty chứng khoán quy định tại các khoản 7, 8 Điều 40k Thông tư 119/2020/TT-BTC, các điểm c, d khoản 9 Điều 16 Thông tư 121/2020/TT-BTC.[31]

b) Thời hạn thực hiện giao dịch không được quá 30 ngày, kể từ ngày đăng ký thực hiện giao dịch. Người nội bộ và người có liên quan phải thực hiện theo thời gian, khối lượng, giá trị do Sở GDCK đã công bố thông tin và chỉ được thực hiện giao dịch đầu tiên vào ngày giao dịch liền sau ngày có thông tin công bố từ Sở GDCK;

c) Trường hợp thực hiện giao dịch mua trong các đợt phát hành cổ phiếu hoặc giao dịch chào mua công khai, đối tượng phải công bố thông tin theo quy định tại Điều này được miễn trừ nghĩa vụ quy định tại điểm b Khoản này và thực hiện theo quy định pháp luật về hoạt động chào bán, phát hành, chào mua công khai;

d) Người nội bộ và người có liên quan không được đồng thời đăng ký, giao dịch mua và bán cổ phiếu, quyền mua cổ phiếu, trái phiếu chuyển đổi, quyền mua trái phiếu chuyển đổi trong cùng một đợt đăng ký, giao dịch và chỉ được đăng ký, thực hiện giao dịch tiếp theo khi đã báo cáo kết thúc đợt giao dịch trước đó;

e) Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày hoàn tất giao dịch (trường hợp giao dịch kết thúc trước thời hạn đăng ký) hoặc kết thúc thời hạn dự kiến giao dịch, người nội bộ và người có liên quan phải công bố thông tin về kết quả giao dịch đồng thời giải trình nguyên nhân không thực hiện được giao dịch hoặc không thực hiện hết khối lượng đăng ký (nếu có) theo mẫu Quy định tại Phụ lục XV hoặc Phụ lục XVI ban hành kèm theo Thông tư 96/2020/TT-BTC;

f) Người nội bộ và người có liên quan là đối tượng phải thực hiện báo cáo, công bố thông tin theo quy định tại Điều này đồng thời là đối tượng phải thực hiện báo cáo, công bố thông tin theo Quy định tại Điều 16 Quy chế này thì chỉ phải thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin áp dụng đối với người nội bộ và người có liên quan quy định tại Điều này.

17.2. Quy định về nghĩa vụ công bố thông tin tại điểm a, b và d Khoản 17.1 Điều này không áp dụng đối với trường hợp công ty chứng khoán bán giải chấp cổ phiếu của khách hàng là người nội bộ của ABBank hoặc người có liên quan của các đối tượng này.

17.3. Trường hợp sau khi đăng ký thực hiện giao dịch, đối tượng đăng ký không còn là người nội bộ của ABBank hoặc người có liên quan của các đối tượng này thì đối tượng đã đăng ký thực hiện giao dịch vẫn phải thực hiện việc báo cáo và công bố thông tin theo quy định tại Khoản 17.1 Điều này.

[31] Điều 33.1.a Thông tư 96/2020/TT-BTC đã được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư 08/2026/TT-BTC

Tài liệu này chứa các thông tin là tài sản của ABBank. Cấm sao chép, in ấn dưới mọi hình thức nếu không được sự cho phép của ABBank.

17.4. Trường hợp các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội (công đoàn, đoàn thanh niên,...), cá nhân giữ chức danh quản lý khác theo quy định tại Điều lệ ABBank thực hiện giao dịch cổ phiếu, quyền mua cổ phiếu, trái phiếu chuyển đổi, quyền mua trái phiếu chuyển đổi của ABBank phải thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin áp dụng đối với người nội bộ và người có liên quan.

17.5. Trong thời hạn 03 ngày làm việc sau khi nhận được các báo cáo liên quan đến giao dịch chứng khoán của người nội bộ và người có liên quan theo Quy định tại Điều này, Văn phòng Hội đồng Quản trị ABBank phải công bố trên Website của ABBank.

17.6. Trường hợp công ty chứng khoán là người có liên quan của người nội bộ của ABBank:

a) Khi thực hiện sửa lỗi giao dịch cổ phiếu ABB phải báo cáo Sở GDCK và ABBank trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm hoàn thành giao dịch sửa lỗi. Trường hợp công ty chứng khoán;

b) Phải công bố thông tin và báo cáo UBCK, Sở GDCK và thông báo cho ABBank khi giá trị giao dịch cổ phiếu ABB trong ngày từ 50 triệu đồng trở lên hoặc giá trị giao dịch trong từng tháng từ 200 triệu đồng trở lên tính theo mệnh giá, bao gồm trường hợp chuyển quyền sở hữu ngoài hệ thống giao dịch chứng khoán theo mẫu quy định tại Phụ lục XVIII ban hành kèm theo Thông tư 96/2020/TT-BTC trong thời hạn 24 giờ kể từ các thời điểm: (i) Hoàn tất việc chuyển quyền sở hữu về tài khoản tự doanh của công ty chứng khoán theo quy định tại các khoản 7, khoản 8 Điều 40k Thông tư 119/2020/TT-BTC; (ii) Hoàn tất việc bán cổ phiếu theo quy định tại khoản 9 Điều 40k Thông tư 119/2020/TT-BTC.[32]

17.7. Thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc của ABBank phải công khai với ABBank (thông qua đầu mối Văn phòng Hội đồng Quản trị) các thông tin sau đây bằng văn bản cung cấp thông tin lần đầu và khi có thay đổi trong thời hạn 07 ngày làm việc[33]:

a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp, tổ chức kinh tế mà mình hoặc mình và người có liên quan đứng tên sở hữu phần vốn góp, cổ phần từ 5% vốn điều lệ trở lên, bao gồm cả phần vốn góp, cổ phần ủy quyền, ủy thác cho tổ chức, cá nhân khác đứng tên;

b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp, tổ chức kinh tế mà mình và người có liên quan là thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, kiểm soát viên, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc (Giám đốc);

c) Thông tin về người có liên quan là cá nhân, bao gồm: họ và tên; số định danh cá nhân; quốc tịch, số hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp đối với người nước ngoài; mối quan hệ với người cung cấp thông tin;

d) Thông tin về người có liên quan là tổ chức, bao gồm: tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp, số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc

[32] Điều 33.8 Thông tư 96/2020/TT-BTC đã được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 18/2025/TT-BTC
[33] Điều 48.7, Điều 49 Luật Các tổ chức tín dụng; Điều 164.2 Luật Doanh nghiệp; Điều 291.3 và Điều 299 Nghị định 155/2020/NĐ-CP;

Tài liệu này chứa các thông tin là tài sản của ABBank. Cấm sao chép, in ấn dưới mọi hình thức nếu không được sự cho phép của ABBank.

giấy tờ pháp lý tương đương; người đại diện theo pháp luật, mối quan hệ với người cung cấp thông tin;

e) Các trường hợp khác theo Quy định tại Khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp; Khoản 3 Điều 291 và Điều 299 Nghị định 155/2020/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán (ngoài phạm vi các trường hợp quy định tại điểm a, b, c, d và e Khoản này).

17.8. Văn phòng HĐQT ABBank có trách nhiệm niêm yết và lưu giữ thông tin quy định tại Khoản 17.7 Điều này tại Trụ sở chính ABBank; soạn thảo trình cấp có thẩm quyền ký và gửi báo cáo bằng văn bản cho NHNN trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày ABBank nhận được thông tin cung cấp. Định kỳ hàng năm tổng hợp báo cáo HĐQT để công bố thông tin quy định tại các điểm a, c, d Khoản 16.1 Điều này với Đại hội đồng Cổ đông.

CHƯƠNG IV
PHÁT NGÔN VÀ TRUYỀN THÔNG RA CÔNG CHÚNG CỦA ABBANK

Điều 18. Mục đích, nội dung yêu cầu về phát ngôn và truyền thông ra công chúng

18.1. Việc phát ngôn, truyền thông ra công chúng phải nhằm mục đích quảng bá, giới thiệu về sản phẩm dịch vụ, uy tín, hình ảnh, năng lực và hoạt động của ABBank; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của khách hàng và ABBank; định hướng dư luận giúp công chúng, cộng đồng xã hội có đầy đủ thông tin cần thiết, hiểu đúng đắn bản chất vấn đề; đánh giá khách quan, chân thực và thiện cảm về ABBank; hỗ trợ ABBank không ngừng hoàn thiện và phát triển; ngăn ngừa và xử lý các thông tin sai lệch, ảnh hưởng đến ABBank;

18.2. Nội dung thông tin được phát ngôn, truyền thông ra công chúng thể hiện quan điểm chính thức của ABBank đối với vấn đề đó và phải phù hợp với mục đích phát ngôn, truyền thông quy định tại Khoản 18.1 Điều này và không mâu thuẫn với nội dung thông tin được công bố theo quy định tại Chương II Quy chế này về cùng một vấn đề;

18.3. Cấm thực hiện các hành vi sau đây:

a) Phát ngôn, tiết lộ thông tin thuộc bí mật nhà nước, bí mật kinh doanh, công nghệ và các thông tin bảo mật khác của ABBank thông tin tài khoản và giao dịch của khách hàng, trừ trường hợp phải cung cấp thông tin cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật;

b) Phát ngôn, cung cấp thông tin sai sự thật, gây hiểu nhầm hoặc gây ảnh hưởng xấu đến ABBank;

c) Tự ý nhân danh ABBank để phát ngôn, cung cấp thông tin trái Quy chế này và các quy định nội bộ có liên quan khác của ABBank.

18.4. Việc phát ngôn của cán bộ, nhân viên ABBank với tư cách cá nhân/chuyên gia phải bảo đảm theo quy định sau đây:

a) Không được gắn thông tin xác định cán bộ nhân viên đó đang làm việc tại ABBank;

b) Không vi phạm quy định tại Khoản 18.3 Điều này;

Tài liệu này chứa các thông tin là tài sản của ABBank. Cấm sao chép, in ấn dưới mọi hình thức nếu không được sự cho phép của ABBank.

c) Khuyến khích thực hiện quy định tại Khoản 18.1 và Khoản 18.2 Điều này;

d) Tự chịu trách nhiệm cá nhân về nội dung phát ngôn.

Điều 19. Thẩm quyền và hình thức phát ngôn và truyền thông ra công chúng

19.1. Người có thẩm quyền phát ngôn của ABBank bao gồm:

a) Chủ tịch HĐQT;

b) Người đại diện theo pháp luật;

c) Tổng Giám đốc;

d) Người được uỷ quyền công bố thông tin quy định tại Khoản 6.1 Điều 6 Quy chế này;

e) Người được Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc giao nhiệm vụ phát ngôn hoặc uỷ quyền phát ngôn trong các trường hợp cụ thể.

19.2. Người có thẩm quyền phát ngôn chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước cấp có thẩm quyền về các thông tin do mình phát ngôn và cung cấp cho báo chí.

19.3. Trừ việc cung cấp thông tin theo đúng nội dung văn bản công bố thông tin đã thực hiện theo quy định tại Chương II Quy chế này, việc phát ngôn, cung cấp thông tin và truyền thông ra công chúng liên quan đến các nội dung sau đây phải báo cáo Chủ tịch HĐQT trước khi thực hiện:

a) Nội dung công bố thông tin định kỳ và đột xuất theo quy định tại Chương II Quy chế này, trừ trường hợp nội dung công bố thông tin đó đã được Chủ tịch HĐQT uỷ quyền thực hiện.

b) Nội dung cuộc họp, các hoạt động, quyết định, trách nhiệm, thẩm quyền của ĐHĐCĐ, HĐQT, các Uỷ ban của HĐQT;

c) Cổ đông, cổ phần; chào bán, phát hành cổ phiếu, trái phiếu chuyển đổi, giao dịch cổ phiếu quỹ, chào mua công khai, tăng, giảm vốn điều lệ; cổ tức;

d) Quyền và lợi ích hợp pháp, trách nhiệm và hành động của ABBank trong các tranh chấp, sự kiện, sự cố, rủi ro;

e) Tuyển dụng, bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm, thuyên chuyển, kỷ luật và trách nhiệm của Người nội bộ hoặc các thông tin có liên quan đến nhân sự cấp cao của ABBank;

f) Xử lý sự cố truyền thông;

g) Các vấn đề khác theo yêu cầu của Chủ tịch HĐQT hoặc Tổng Giám đốc, người phát ngôn, người được uỷ quyền công bố thông tin/phát ngôn, cung cấp thông tin hoặc Đơn vị công bố thông tin xét thấy cần báo cáo Chủ tịch HĐQT trước khi thực hiện phát ngôn, cung cấp thông tin.

19.4. Việc truyền thông ra công chúng phải thực hiện thông qua đầu mối tập trung duy nhất là Tiếp thị truyền thông - Khối Văn Phòng. Các đơn vị, cá nhân có nhu cầu quảng bá thông tin ra công chúng hoặc có yêu cầu phản hồi thông tin báo chí phải liên hệ và thực hiện theo hướng dẫn của Tiếp thị truyền thông - Khối Văn Phòng.

Tài liệu này chứa các thông tin là tài sản của ABBank. Cấm sao chép, in ấn dưới mọi hình thức nếu không được sự cho phép của ABBank.

19.5. Tiếp thị truyền thông - Khối Văn Phòng chịu trách nhiệm trong việc phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí cụ thể như sau:

a) Tham mưu, tư vấn, chuẩn bị các thông cáo báo chí;

b) Hướng dẫn việc thực hiện phát ngôn, cung cấp thông tin ra bên ngoài;

c) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị, cá nhân liên quan đề ra phương án dự phòng, phương án xử lý, khắc phục sự cố truyền thông khi phát sinh;

d) Chủ động thiết lập và duy trì các kênh liên hệ, tương tác với báo chí, các trang thông tin điện tử, diễn đàn mạng xã hội để thực hiện mục đích truyền thông công chúng;

e) Thường xuyên theo dõi tổng hợp tình hình dư luận, báo chí để phối hợp với các đơn vị liên quan đề xuất nội dung phản hồi, khắc phục tác động tiêu cực đến uy tín, hình ảnh ABBank;

f) Phối hợp tư vấn, đề xuất, chuẩn bị nội dung yêu cầu cơ quan báo chí, tổ chức, cá nhân liên quan thực hiện cải chính, khắc phục hậu quả khi đăng tải thông tin chưa chính xác, sai sự thật về ABBank.

19.6. Việc phát ngôn, cung cấp thông tin, truyền thông ra công chúng được thực hiện dưới các hình thức sau đây:

a) Thông cáo báo chí;

b) Bài đăng báo, clip hình ảnh, file âm thanh;

c) Họp báo/Trả lời phỏng vấn;

d) Các hình thức phù hợp khác.

19.7. Tổng Giám đốc ban hành Quy trình phát ngôn, cung cấp thông tin cho báo chí và hướng dẫn thực hiện các quy định tại Chương này.

CHƯƠNG V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 20. Hiệu lực và tổ chức thực hiện

20.1. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ban hành và thay thế Quy chế Công bố thông tin ban hành kèm theo Quyết định số 36/QĐ-HĐQT.25 ngày 12/02/2025 của Hội đồng Quản trị.

20.2. Trong quá trình thực hiện nếu phát sinh các vấn đề chưa được quy định trong Quy chế này hoặc có những thay đổi về pháp luật, mẫu biểu chưa được sửa đổi, bổ sung kịp thời dẫn đến quy định của Quy chế này mâu thuẫn/không phù hợp với quy định của pháp luật về cùng một vấn đề thì việc công bố thông tin được thực hiện theo quy định của pháp luật.

20.3. Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy chế này./.

Tài liệu này chứa các thông tin là tài sản của ABBank. Cấm sao chép, in ấn dưới mọi hình thức nếu không được sự cho phép của ABBank.